

CÔNG TY TNHH GK GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GK GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GK GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110420060

3. Ngày thành lập: 18/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4 Đường Trần Đăng Ninh, Tổ 4, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983691291

Fax:

Email: gkgrouppco.ltd@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
7.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ	8559
8.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học	8560(Chính)
9.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312

12.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, các vấn đề liên quan đến pháp lý)	7020
13.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra)	7320
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
17.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại cấm)	4690
18.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
19.	In ấn	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Sao chép bản ghi các loại (trừ các loại Nhà nước cấm)	1820
22.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
23.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
24.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
25.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
26.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
27.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
31.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
32.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (loại trừ hoạt động xuất bản)	5920
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
35.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

